TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁP MƯỜI** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2019/HNGĐ-ST
Ngày 05/4/2019
V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn Ngọc**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Mai Văn Thanh**

2. Ông **Lê Văn Vững**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Phạm Thị Thi** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

Ngày 05 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tháp Mười xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2019, về việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Lương Minh P, sinh năm 1975.

HKTT: Ấp C, xã HT, huyện X, Đồng Tháp.

Tạm trú: Ấp A, xã TK, huyện X, Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Đổ Thị H (Đổ Thị Lệ O), sinh năm 1976.

Địa chỉ: Ấp C, xã HT, huyện X, Đồng Tháp.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Anh Lương Minh P trình bày*: Anh và chị H được hai bên cha mẹ tổ chức đám cưới năm 1997, không đăng ký kết hôn. Sau đám cưới anh và chị H sống bên nhà mẹ ruột chị H, đến tháng 5/2018 thì phát sinh mâu thuẫn do mỗi ngày anh đi làm về thì chị H trách móc mắn chửi, dùng những lời lẽ xúc phạm danh dự nhân phẩm đến anh, không quan tâm chăm sóc anh vì chị H cho rằng anh đi làm không đủ tiền nuôi sống vợ con. Anh và chị H đã ly thân từ tháng 8/2018 đến nay. Nay anh nhận thấy hôn nhân không còn hạnh phúc, tình cảm vợ

chồng không còn níu kéo được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh yêu cầu Tòa án ly hôn với chị Đổ Thị H.

+ Về quan hệ nuôi con: Có hai con chung tên Lương Minh K, sinh năm 1999 và Lương Thị Yến N, sinh ngày 22/4/2004. Khi ly hôn Lương Minh K đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết, riêng đối với Lương Thị Yến N, anh P đồng ý để chị H nuôi dưỡng.

+ Về quan hệ tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có.

- *Chị Đổ Thị H trình bày*: Về hôn nhân chị thừa nhận thời gian sống chung cũng như việc vợ chồng không có đăng ký kết hôn như anh P đã trình bày. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, thời gian gần đây vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, nay anh P yêu cầu ly hôn chị đồng ý.

+ Về quan hệ nuôi con: Thống nhất có hai con chung tên Lương Minh K, sinh năm 1999 và Lương Thị Yến N, sinh ngày 22/4/2004, hiện Minh K đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng Yến N và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

+ Về quan hệ tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh P và chị H có thời gian tìm hiểu quen biết và tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng, thời gian đầu cả hai có cuộc sống hạnh phúc. Lẽ ra, hai bên phải biết yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, giữ gìn hạnh phúc gia đình, nhưng trái lại anh P, chị H không tôn trọng tình cảm đã có, thường xuyên để mâu thuẫn xảy ra dẫn đến cãi vã, làm cho không khí trong gia đình lúc nào cũng căng thẳng. Hơn nữa anh P, chị H không có giải pháp tích cực để hạn chế mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm, điều đó chứng minh đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Nay anh Lương Minh P yêu cầu ly hôn với chị Đổ Thị H.

Tại phiên tòa sơ thẩm, chị Đổ Thị H đồng ý ly hôn với anh Lương Minh P.

Hội đồng xét xử nhận thấy, mặc dù việc sống chung của anh P và chị H đều được hai bên gia đình thừa nhận, nhưng anh P, chị H đã không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật để được công nhận là vợ chồng.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình có quy định:

" *1. Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng....*".

Và tại khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình cũng có quy định: "*Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này....*".

Do đó, không công nhận anh Lương Minh P và chị Đổ Thị H là vợ chồng do không có đăng ký kết hôn.

[2] Về quan hệ nuôi con: Anh P và chị H thống nhất có hai con chung tên Lương Minh K, sinh năm 1999 và Lương Thị Yến N, sinh ngày 22/4/2004, hiện Minh K đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng Yến N và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Trong quá trình giải quyết vụ án, cháu Yến N có nguyện vọng được sống với chị H. Tại phiên tòa, anh P đồng ý giao Yến N cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng và anh không cấp dưỡng nuôi con.

Chị H, anh P có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, không bên nào được quyền ngăn cấm. Anh P được quyền thăm nom con không ai được cản trở.

[3] Về quan hệ tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[4] Về nợ chung: Anh P, chị H thống nhất không có nợ ai, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14; Điều 53, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận anh Lương Minh P và chị Đổ Thị H là vợ chồng.

- Về quan hệ nuôi con: Giao Lương Thị Yến N, sinh ngày 22/4/2004 cho chị Đổ Thị H nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh Lương Minh P cấp dưỡng nuôi con.

Chị H, anh P có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, không bên nào được quyền ngăn cấm. Anh P được quyền thăm nom con không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Anh Lương Minh P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007545 ngày 26/02/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tháp Mười. Anh Lương Minh P đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Anh Lương Minh P, chị Đổ Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND Tỉnh;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS Huyện;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án, (Thi).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Văn Ngọc